

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 36/2020/HSPT
Ngày: 06/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán:

1/ Ông NGUYỄN ANH

2/ Ông NGUYỄN TRUNG THÀNH

- *Thư ký phiên tòa:* Ông LÊ NGỌC XUÂN THIÊN – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 2 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Minh S và Đặng Thành K, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ LÊ MINH S (tên gọi khác: C) - Sinh năm: 1992 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: 85/6/7 P, PS, N, K

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Minh H (chết) và bà Lê Thị Tuyết V

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2010/HSST ngày 04/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2011 (chưa thi hành phần án phí).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 14/4/2010 của UBND thành phố Nha Trang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng đối với hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 300/2019/HSST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2/ ĐẶNG THÀNH K (tên gọi khác: K Đĩ) - Sinh năm: 1979 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: 01 N, phường T, thành phố N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đặng Văn Đ và bà Chế Thị Bạch V.

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2010/HSST ngày 26/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2011.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2012/HSST ngày 06/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 38/HSST ngày 16/5/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2001.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 159/2007/HSPT ngày 03/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2008.

Bị cáo bị bắt vào ngày 07/8/2019 (theo Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 07/8/2019 và Quyết định truy nã bị can số 978/PC02 ngày 05/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian tháng 6/2019, Lê Minh S đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/6/2019, S mang theo một bộ dụng cụ phá khóa xe mô tô đi bộ đến khu vực xã P, thành phố N tìm ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến trước nhà bà Hoàng Thị Mỹ D tại thôn P, xã P, thành phố N, S phát hiện xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 79H2-A của bà D đang để trước cổng, chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa, không có người trông giữ, S tiến đến mở khóa, khởi động xe rồi chạy về phòng trọ tại Tổ 14 T, phường V, thành phố N cất giấu. Đến ngày 08/6/2019, S bán chiếc xe mô tô này cho Đặng Thành K với giá 4.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/6/2019, S mang theo bộ dụng cụ phá khóa xe mô tô đi đến khu vực xã V, thành phố N tìm ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Khi đến khu vực trạm điện, S phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám bạc, biển kiểm soát số 79X1-B của anh Hà H (sinh năm: 1997; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh K) đang để trước cổng trạm điện, không có người trông giữ và chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa. S tiến đến mở khóa, khởi động xe rồi chạy về phòng trọ tại Tổ 14 T, phường V, thành phố N cất giấu. Tại đây, S phát hiện trong ngăn chứa đồ của xe có 01 ví nam màu nâu, bên trong ví có 150.000

đồng, 01 giấy đăng ký xe mô tô 79X1-B; 01 giấy đăng ký xe mô tô 79X1-C (mang tên Pi N); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà H. Sau đó, Sang tháo biển kiểm soát 79X1-B cất giấu và lấy biển kiểm soát 79N1-V gắn vào sử dụng. Đến ngày 23/6/2019, S đang điều khiển chiếc xe mô tô này trên đoạn đường Phạm Văn Đồng dài, thuộc phường V, thành phố N thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa phát hiện, bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Qua đấu tranh, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa đã làm rõ hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của Đặng Thành K, Nguyễn Đăng Nhật Q và Diệp Tiến D.

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến ngày 21/6/2019, Đặng Thành K cùng Nguyễn Đăng Nhật Q đã bàn nhau mua xe mô tô của các đối tượng trộm cắp, chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh bán hoặc cho chủ sở hữu chuộc lại để kiếm lấy tiền chênh lệch, với cách thức: K liên lạc và thỏa thuận giá cả với những đối tượng trộm xe, sau khi thỏa thuận được giá cả, K sẽ đưa tiền cho Q đến mua xe và nhận xe, sau đó đem xe về cất giấu chờ tiêu thụ hoặc cho chủ xe chuộc lại. Mỗi khi tiêu thụ được, K chia cho Q khoảng 500.000 đồng/chiếc. Đến khoảng cuối tháng 5/2019, Diệp Tiến D biết Q và K tiêu thụ xe mô tô do người khác phạm tội mà có nên đã đề nghị được tham gia cùng và được Q, K đồng ý. D có nhiệm vụ đi cùng Q đến mua xe và được Q chia cho từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/chiếc. Thời gian này, K, Q và D đã tiêu thụ được nhiều xe mô tô do người khác phạm tội mà có, nhưng hiện nay, K, D chỉ xác định được 2 xe mô tô, cụ thể:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 08/6/2019, sau khi biết tin Lê Minh S trộm cắp được xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 79H2-A của bà Hoàng Thị Mỹ D và bà D muốn chuộc lại xe mô tô, K cùng Q đến phòng trọ của S mua lại chiếc xe với giá 4.000.000 đồng rồi mang về nhà Q cất giấu. Sau đó, K liên hệ với bà D cho chuộc lại với giá 6.000.000 đồng nhưng bà D không đồng ý nên K bảo Q, D mang xe về phòng trọ của D cất giấu để sau này mang đi tiêu thụ. Ngày 21/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa khám xét khẩn cấp phòng trọ của D và đã thu giữ được xe mô tô này.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/6/2019, khi K đang ở thành phố Hồ Chí Minh thì Vương N (tên thường gọi: B, sinh năm: 1973, hiện không xác định được nơi cư trú) liên lạc và thông báo mới trộm cắp được xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 79Z1-X của bà Nguyễn Thị M (sinh năm: 1966, nơi cư trú: tổ P, thôn P, xã P, thành phố N) đang cất giấu tại bãi giữ xe siêu thị BigC, thôn V, xã V, thành phố N và hỏi K có mua không. K đồng ý mua, hai bên thống nhất giá 5.000.000 đồng. Sau đó, K chuyển khoản vào số tài khoản của Q số tiền 5.000.000 đồng và gọi điện cho Q, D đến gặp N để mua xe rồi chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh cho K tiêu thụ. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Q, D đến gặp N tại siêu thị BigC, Q giao tiền cho N và nhận chìa khóa xe và thẻ giữ xe. Q, D tiếp tục cất giấu xe tại bãi giữ xe siêu thị BigC để tối cùng ngày sẽ lấy ra gửi vào thành phố Hồ Chí Minh cho K tiêu thụ. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q, D đang dắt xe từ trong bãi giữ xe ra ngoài thì bị lực lượng Công an tỉnh Khánh Hòa phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2116/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 79H2-A có giá trị: 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm ngàn đồng); xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám bạc, biển kiểm soát số 79X1-B có giá trị: 17.550.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng); xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát số 79Z1-X có giá trị 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, vào lúc 11 giờ 51 phút ngày 07/8/2019, tại 417/51 Q, phường 10, quận G, thành phố H, Phòng PC02 Công an tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Công an phường 10, quận G, thành phố H tiến hành bắt giữ Đặng Thành K theo Quyết định truy nã số 978/PC02 ngày 05/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa. Khi bắt giữ, Cơ quan Công an đã phát hiện trong ví của K có 01 túi nylon màu trắng, bên trong chứa một viên tinh thể màu trắng nhỏ và 01 túi nylon màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu 02/PC02). K thừa nhận đó là ma túy dạng “đá”.

Bản kết luận giám định số 452/GĐTTP/2019 ngày 23/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu 02/PC02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7716g (không phải bảy bảy mười sáu gam) là (loại) Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Đặng Thành K khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/8/2019, K đến khu vực T, thành phố H mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) của một thanh niên (không xác định rõ lai lịch). Sau khi mua xong, K lấy một ít ma túy sử dụng, số còn lại K cất trong ví để dành sử dụng thì bị bắt.

Bản án hình sự số 05/2020/HSST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Minh S; xử phạt Lê Minh S 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 300/2019/HSST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, buộc Lê Minh S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 24/6/2019.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Thành K, xử phạt bị cáo Đặng Thành K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Thành K, xử phạt bị cáo Đặng Thành K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Thành K phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 10

(mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 08/8/2019.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đăng Nhật Q, bị cáo Diệp Tiến D (các bị cáo không kháng cáo), quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Cùng ngày 16/01/2020, các bị cáo Lê Minh S và Đặng Thành K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Đặng Thành K tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đặng Thành K, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Minh S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Minh S và Đặng Thành K có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an thành phố Nha Trang ngày 16/01/2020 và được nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào ngày 21/01/2020. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết các đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo là Đặng Thành K tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo Đặng Thành K là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Thành K.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Minh S:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh S thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của Đặng Thành K, Nguyễn Đăng Nhật Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, trong thời gian tháng 6/2019, bị cáo Lê Minh S đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 79H2-A có giá trị 11.200.000 đồng của bà Hoàng Thị Mỹ D và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79X1-B có giá trị 17.550.000 đồng cùng số tiền 150.000

đồng của ông Hà H. Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Minh S:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng vẫn không tu chí làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội; trong vụ án này bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” và “tái phạm” theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tuy nhiên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo mức hình phạt 2 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác để xem xét nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Minh S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đặng Thành K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang liên quan đến yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Thành K có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342, Điều 348, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Thành K trong vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **LÊ MINH S 2 (hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 300/2019/HSST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, buộc Lê Minh S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/6/2019.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Lê Minh S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đặng Thành K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang liên quan đến yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Thành K có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Công an tỉnh K/Hòa (Phòng hồ sơ)
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH